

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hậu.

Ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 27/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/HSST- QĐ ngày 25/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/ HSST-QĐ ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H(tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại Q; Nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 1968 và bà Phan Thị U, sinh năm 1968 vợ Lê Thị Thúy H, sinh 1997; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2019, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 74C1-246.37 đi từ nhà ở thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng,

chạy đến khu vực trạm thu phí đường bộ trên Quốc lộ 1A thuộc địa bàn xã Triệu Giang, huyện T, tỉnh Q để tìm mua ma túy. H nhìn thấy một thanh niên đang ngồi trên xe máy dựng trên vỉa hè gần trạm thu phí thì dừng xe lại và hỏi: “anh có phải là B không?”. Người thanh niên trả lời “đúng, có việc chi”. H nói “anh có ma túy bán không để cho tôi 16 viên”. B trả lời “có” và đã bán cho H 16 (mười sáu) viên ma túy dạng hồng phiến với giá 1.000.000đ (một triệu). Sau khi mua được ma túy H đưa về nhà cất giấu và đã sử dụng hết 06 (sáu) viên. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/6/2019, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-246.37 đến nhà nghỉ số 8 thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q để thuê phòng nghỉ và sử dụng ma túy. Khi H vừa vào đến sân nhà nghỉ số 8 thì bị lực lượng Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ ở tay trái của H 10 (mười) viên ma túy tổng hợp được bỏ trong một túi ni lon màu trắng có dính băng keo màu đen bên ngoài.

Tại bản Kết luận giám định số 542/KLGD ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: *10 (mười) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,9183g là ma túy loại Methamphetamine.*

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKSTXQT ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX xử phạt Nguyễn Đức H mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu mã số PS 3A 071346, có dấu của “phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 20/9/2019, tại sân nhà nghỉ số 08 thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ ở tay trái Nguyễn Đức H 10 (mười) viên ma túy tổng hợp được bỏ trong một túi ni lon màu trắng có dính băng keo màu đen bên ngoài. Tại bản Kết luận giám định số 542/KLGD ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: *10 (mười) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,9183g là ma túy loại Methamphetamine.*

Quá trình tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: vào ngày 19/6/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-246.37 đi từ nhà ở Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng chạy đến khu vực Trạm thu phí đường bộ trên quốc lộ

1A thuộc địa bàn xã Triệu Giang, huyện T, tỉnh Q mua 16 viên ma túy đem về nhà cất giữ và sử dụng hết 06 viên, đến khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 20/6/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-246.37 mang theo 10 viên ma túy đến nhà nghỉ số 08 thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q thuê phòng nghỉ để tiếp tục sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát Điều tra công an thị xã Q bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Nguyễn Đức H theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, đối với kinh tế, xã hội mà vẫn ham chơi đua đòi đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, cần xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[4] Bị cáo Nguyễn Đức H hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (*căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự*).

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 10 (mười) viên ma túy tổng hợp được bỏ trong một bao nilong màu trắng trong, bên ngoài có dính băng keo màu đen. Sau khi giám định đã niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu mã số PS 3A 071346 có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q ; Là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 74C1-246.37, xe mô tô đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Anh Nguyễn Quang T

[6] về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H không có yêu cầu gì. Anh Nguyễn Quang T vắng mặt nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì; Tòa không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H (*Tên gọi khác: T*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu mã số PS 3A 071346, có dấu của “phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q”.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q và Công an thị xã Q).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Cao Hậu Nguyễn Thành Luân

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà